

## BẢO GIÁ DỊCH VỤ KHO CFS

Trước tiên Công ty CP Kho Vận Tân Cảng xin chân thành cảm ơn sự quan tâm của Quý công ty đối với các dịch vụ của chúng tôi. Theo yêu cầu của Quý công ty, chúng tôi xin báo giá các dịch vụ như sau:

### 1. Quy định chung:

Đơn vị trọng lượng được sử dụng để tính cước xếp dỡ hàng hoá xuất nhập kho là RT (tấn quy đổi) với tỉ lệ quy đổi như sau:

- Đối với hàng nhẹ (nghĩa là hàng có tỉ lệ thể tích (m<sup>3</sup>) trên trọng lượng (tấn thực tế) lớn hơn hoặc bằng 2) thì quy đổi 01 RT = 02m<sup>3</sup> hàng thực tế được ghi trên chứng từ xuất/nhập kho.
- Đối với hàng nặng (nghĩa là hàng có tỉ lệ thể tích (m<sup>3</sup>) trên trọng lượng (tấn thực tế) nhỏ hơn 2) thì quy đổi 01 RT = 01 tấn hàng thực tế được ghi trên chứng từ xuất/nhập kho.

### 2. Cước xếp dỡ:

ST T	Loại dịch vụ	Nội dung	Đơn giá (VNĐ/RT)
1	Xếp dỡ hàng CFS nhập	+Nâng, hạ container. +Chuyển container từ bãi vào khu vực kho. +Rút hàng từ container đưa vào kho. +Sắp xếp, bảo quản hàng hóa trong kho. +Đưa container rỗng về bãi quy định của cảng. +Bóc xếp, giao hàng từ kho lên xe của chủ hàng.	<b>234.300</b>
2	Xếp dỡ hàng CFS xuất	+Dỡ hàng từ xe vào kho. +Sắp xếp, bảo quản hàng hóa trong kho. +Giao nhận hàng hóa nhập kho. +Chuyển rỗng trong phạm vi cảng Cát Lái, đóng hàng vào Container tại khu vực kho. +Làm thủ tục thanh lý vào sổ tàu. +Cung cấp đủ pallet kê hàng trong kho. +Chuyển container hàng ra bãi chờ xuất.	<b>170.500</b>

### 3.Cước lưu kho:

STT	Loại dịch vụ	Nội dung	Đơn giá (VNĐ/RT-NGÀY)
1	Hàng CFS nhập	Cước lưu kho <b>4.000 VNĐ/RT</b> +07 ngày đầu (kể từ ngày hàng nhập kho) + Từ ngày thứ 08 đến hết ngày thứ 10 + Từ ngày thứ 11 đến hết ngày thứ 15 + Từ ngày thứ 16 trở đi	Miễn phí <b>4.000</b> <b>8.000</b> <b>16.000</b>
2	Hàng CFS xuất	Cước lưu kho <b>4.000 VNĐ/RT</b> +05 ngày đầu (kể từ ngày hàng nhập kho) + Từ ngày thứ 06 đến hết ngày thứ 08 + Từ ngày thứ 09 đến hết ngày thứ 12 + Từ ngày thứ 13 trở đi	Miễn phí <b>4.000</b> <b>8.000</b> <b>16.000</b>

### 4.Các loại phí khác :

STT	Nội dung	Đơn giá
1	Cước phí đối với các tác nghiệp xếp dỡ phục vụ kiểm hóa, lấy mẫu nếu khách hàng có yêu cầu với đơn giá như sau	<b>40.000 VNĐ/RT</b>
2	Cước lựa hàng để phân lô theo mã số, kích cỡ, màu sắc...khi đưa hàng vào kho phục vụ việc đóng hàng LCL xuất (nếu có theo yêu cầu của khách hàng)	<b>22.000 VNĐ/RT</b>
3	Trường hợp đã đóng vào container, nhưng phải rút ra đóng lại hàng khác hoặc chuyển sang container khác	<b>48.500 VNĐ/RT</b>

#### \* Ghi chú:

- Đơn giá trên đã bao gồm thuế Giá trị gia tăng.
- Hàng nguy hiểm thu theo qui định chung của Cảng.
- Quy định áp dụng hàng quá khổ quá tải :
  - + Đối với hàng QK,QT nhóm 1- đơn giá bằng 300% đơn giá hàng thông thường : trọng lượng của kiện hàng từ 4 tấn đến dưới 7 tấn hoặc thể tích của kiện hàng từ 8 m<sup>3</sup> đến dưới 14 m<sup>3</sup> hoặc chiều dài từ 6m trở lên và thiết bị của Cảng có thể đảm nhận xếp dỡ được.
  - + Đối với hàng QK,QT nhóm 2- đơn giá thỏa thuận nhưng không thấp hơn 400% đơn giá hàng thông thường: trọng lượng của kiện hàng từ 7 tấn trở lên hoặc thể tích của kiện hàng từ 14 m<sup>3</sup> trở lên và thiết bị của Cảng có thể đảm nhận xếp dỡ được.
- Trường hợp kiện hàng đóng không đúng qui cách, kiện hàng không đủ tiêu chuẩn an toàn trong xếp dỡ, kiện hàng dài quá 6m, phải sử dụng kết hợp nhiều phương tiện cùng lúc để xếp dỡ, đơn giá xếp dỡ do Cảng thỏa thuận với khách hàng tùy trường hợp cụ thể.

- Các trường hợp phát sinh khác, sẽ do hai bên thỏa thuận trên cơ sở biểu giá hiện hành của Công ty CP Kho vận Tân cảng và Tổng Công Ty Tân Cảng Sài Gòn.  
(Tham khảo thêm tại website: [tancangwarehousing.com.vn](http://tancangwarehousing.com.vn))
- Báo giá trên có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2018.

Trân trọng kính chào!